

Số: 18/2017/QĐST- DS

Mang Thít, ngày 16 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- 1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965
- 2/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981
- 3/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983
- 4/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985
- 5/ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987
- 6/ Anh Nguyễn Phong V, sinh năm 1995
- 7/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1942

Cùng địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Ông Cao Hoàng Q, sinh năm 1948

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952

3/ Anh Cao Hoàng Y, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp bị đơn: Anh Cao Hoàng Y, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Cao Hoàng Q, Nguyễn Thị H và Cao Hoàng Y được quyền quản lý sử dụng thửa đất 0003, tờ bản đồ số 1663, diện tích 2.000m² loại đất ruộng, đất tọa lạc tại: Ấp X, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, đất do bà Nguyễn Thị Z đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Cao Hoàng Q, Nguyễn Thị H và Cao Hoàng Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A, Nguyễn Phong V, Trần Thị B số tiền 80.000.000 đồng (Tám chục triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn Cao Hoàng Q, Nguyễn Thị H và Cao Hoàng Y tự nguyện đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), theo biên lai thu số 0006105 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Tấn Đồng